TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/ DS-ST
Ngày: 28-11-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông TRẦN VĂN HÀI

2. Ông TRẦN TRUNG NHÂN

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **LÊ THỊ N**, sinh năm 1970.
Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị N tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và phiên tòa trình bày: Khoảng năm 2013 bà có bán cho chị L 194 bao gạo, mỗi bao 50 kg, giá 9.700đồng/ kg với số tiền là 94.090.000đồng. Từ đó đến nay chị L mới trả được 4.000.000đồng. Bà yêu cầu chị L phải trả bà 90.090.000đồng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị L tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của bà N. Hiện tại chị còn nợ bà N 90.090.000đồng. Chị đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thống nhất ngày 28/5/2013 hai bên có tiến hành mua bán gạo với nhau và chị L có nợ bà N số tiền 94.090.000đồng. Đến năm 2016 chị L trả được 3.000.000đồng và ngày 10/10/2017 trả thêm 1.000.000đồnh hiện còn nợ bà N 90.090.000đồng. Bà N yêu cầu chị L trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật, còn chị L thì xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng. Việc L thừa nhận số tiền nợ là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc trường hợp bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 157 Bộ Luật dân sự. Xét thấy việc mua bán giữa bà N và chị L là thật sự có phát sinh, phía bà N đã giao hàng hóa đầy đủ cho chị L nên chị L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho bà. Thế nhưng dù đã giao hàng xong từ năm 2013 nhưng đến nay chị L vẫn chưa thanh toán xong tiền hàng, bà Nyêu cầu chị L trả tiền nhiều lần nhưng đến nay chị chỉ mới trả được 4.000.000đồng. Việc chị xin được trả dần không được bà N đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này. Các đương sự cũng có quyền thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị L trả cho bà N 90.090.000đồng tiền mua bán còn thiếu là có cơ sở.

- Về án phí: Hoàn lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã đóng. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên chị có đơn xin miễn giảm tiền án phí với lý do mua bán thua lỗ, thiếu nợ nhiều người, phải nuôi 06 người con có xác nhận của chính quyền địa phương nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm ½ án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 157, 357, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

- Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho bà Lê Thị N số tiền 90.090.000 (Chín mươi triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Linh chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.252.250 (Hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã được xét giảm 50%).

Hoàn lại bà Lê Thị N 2.278.000 (Hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07621 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

- Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH